Công Ty Cổ Phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản
Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản
Date: 2019.04.11 17:13:52 +07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/NQĐHĐCĐ-CTY	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (sửa đổi, bổ sung) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/04/2018;

Căn cứ Biên bản họp số 01/BBH-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Công ty Vissan),

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các nội dung chính như sau:

1. Kết quả hoạt động năm 2018:

   - Tổng doanh thu: 4.466.561.982.998 đồng
   - Tổng lợi nhuận trước thuế: 175.005.306.163 đồng

2. Kế hoạch hoạt động năm 2019:

   - Tổng doanh thu: 4.850.000.000.000 đồng
   - Tổng lợi nhuận trước thuế: 200.000.000.000 đồng.

   Trong đó:

   - *Lợi nhuận từ hoạt động SXKD: 180.000.000.000 đồng*
   - *Hoàn nhập Quỹ KHCN: 20.000.000.000 đồng*

Đối với khoản lợi nhuận do hoàn nhập Quỹ KHCN sẽ được loại trừ khi đánh giá kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và xây dựng kế hoạch, thực hiện Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao cho người lao động và người quản lý Công ty năm 2019.

- Sản lượng:
  - Thịt heo các loại: 26.542 tấn, tăng 10% so với năm 2018
  - Thịt bò: 1.550 tấn, tăng 05% so với năm 2018
  - Thực phẩm Chế biến: 24.930 tấn, tăng 10% so với năm 2018

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán.

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018, phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2019 và tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019, cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
(1)	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	**138.016.558.032**
(2)	Trích lập các Quỹ năm 2018, trong đó:	**79.329.108.353**
(2a)	Quỹ đầu tư phát triển (15%)	20.702.483.705
(2b)	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2018 của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch)	58.455.364.198
(2c)	Quỹ thưởng người quản lý Công ty (0,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2018 của người quản lý)	171.260.450
(3)	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2018 (3) = (1) - (2)	**58.687.449.679**
(4)	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	**12.368.576.841**
(5)	Cổ tức năm 2018 (5%/Vốn điều lệ)	40.457.150.000
(6)	Lợi nhuận còn lại sau phân phối (6) = (3) + (4) – (5)	**30.598.876.520**

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các vấn đề thực hiện các thủ tục chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo đúng quy định pháp luật.

2. Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2019:

- Quỹ đầu tư phát triển: trích tối thiểu 15% lợi nhuận sau thuế

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

  ▪ Trích tối đa 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người lao động trong trường hợp Công ty hoàn thành đồng thời 02 chỉ tiêu kế hoạch: doanh thu và lợi nhuận.

  ▪ Trích tối đa 1,0 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người lao động trong trường hợp Công ty hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận hoặc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu nhưng chỉ tiêu lợi nhuận phải đạt không thấp hơn 90% kế hoạch được giao.

▪ Các trường hợp khác được trích tối đa 0,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người lao động.

- Quỹ thưởng của người quản lý:

▪ Trích tối đa 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người quản lý công ty trong trường hợp Công ty hoàn thành đồng thời 02 chỉ tiêu kế hoạch: doanh thu và lợi nhuận.

▪ Trích tối đa 1,0 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người quản lý công ty trong trường hợp Công ty hoàn thành 01 chỉ tiêu kế hoạch: lợi nhuận.

▪ Trích tối đa 0,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người quản lý công ty trong trường hợp Công ty không hoàn thành 02 chỉ tiêu kế hoạch: doanh thu và lợi nhuận.

- Cổ tức: 5%/năm/mệnh giá.

3. Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019: 10% lợi nhuận sau thuế.

Điều 6. Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2018; thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch năm 2019, cụ thể như sau:

6.1 Quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2018:

Đvt: đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
1	Trưởng Ban Kiểm soát	660.000.000	645.282.000
TỔNG CỘNG		**660.000.000**	**645.282.000**

6.2 Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018:

Đvt: đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
1	Hội đồng quản trị	636.000.000	551.422.800
2	Thành viên Ban Kiểm soát (không chuyên trách)	168.000.000	164.253.600
TỔNG CỘNG		**804.000.000**	**715.676.400**

▪ Đối với khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý đúng theo quy định.

▪ Đối với khoản thù lao của Thư ký HĐQT sẽ được Công ty quyết toán vào quỹ lương của người lao động đúng theo quy định.

6.3 Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019:

** Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2019*

- Mức lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 55.000.000 đồng/tháng.

- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2019 của Trưởng ban kiểm soát:

55.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 660.000.000 đồng

** Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019*

- Hội đồng quản trị: 564.000.000 đồng.

- Ban Kiểm soát (Thành viên không chuyên trách): 168.000.000 đồng

Điều 7. Thông qua danh sách 04 Công ty Kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản gồm:

- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH KPMG
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn 01 trong 04 đơn vị kiểm toán theo danh sách trên để thực hiện kiểm soát và soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Điều 8. Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Đính kèm phụ lục 1).

Điều 9. Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Đính kèm phụ lục 2).

Điều 10. Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Đính kèm phụ lục 3).

Điều 11. Thống nhất điều chỉnh một số nội dung liên quan dự án Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh phân kỳ thực hiện đầu tư dự án thành 02 công trình:

- Công trình 1: Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An, tổng mức đầu tư: 1.307,5 tỷ đồng.

- Công trình 2: Văn phòng điều hành kinh doanh của Vissan và các kho trung chuyển tại khu công nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng mức đầu tư: 279,7 tỷ đồng.

2. Điều chỉnh thời gian hoàn thành dự án di dời Nhà máy:

- Năm 2019:

✓ Hoàn thành thi công xây dựng hạng mục tường rào bao quanh khu đất và cổng tạm.

✓ Hoàn thành việc lựa chọn và ký kết hợp đồng với nhà thầu Tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán, cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/giờ.

✓ Hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An.

▪ Năm 2020: Triển khai thi công đồng loạt các hạng mục công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An; Cuối quý 4/2020 sẽ hoàn thành việc lắp đặt và vận hành chạy thử dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/giờ.

▪ Năm 2021: Hoàn thành toàn bộ các hạng mục của công trình, hoàn thành các thủ tục kiểm toán và quyết toán dự án công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An theo quy định hiện hành.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Hội đồng quản trị thuê đơn vị tư vấn thiết kế bản vẽ thi công tổ chức rà soát, điều chỉnh lại thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công của Dự án di dời nhà máy Vissan, để có cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự toán chi phí, tổng mức đầu tư và hiệu quả của dự án di dời nhà máy Vissan trong phiên họp tiếp theo.

Điều 12. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát:

▪ Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trần Ngọc Đăng;

▪ Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Phạm Hoàng Sơn và Ông Lê Quang Liêm.

Điều 13. Thông qua kết quả Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2020 :

Theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT và BKS tại phiên họp ĐHĐCĐTN năm 2019, nhân sự có tên sau đã trúng cử vào thành viên HĐQT, BKS như sau:

- Ông Phạm Công Tuấn Hạ trúng cử thành viên Hội đồng quản trị.

- Ông Tô Quốc Thái trúng cử thành viên Ban Kiểm soát.

- Ông Trương Việt Tiến trúng cử thành viên Ban Kiểm soát.

➢ Kết quả bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2020:

- Ông Trương Việt Tiến đã được bầu giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trực thuộc, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Phúc Khoa

Nơi nhận:
- Như điều 14;
- UBCKNN, HNX;
- Công bố trên website Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ ngày 11/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)

Stt	Ngành nghề kinh doanh hiện hành	Ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung
1	Mã ngành 4610 Đại lý, môi giới, đấu giá *Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý đổi ngoại tệ.*	Điều chỉnh tên ngành nghề Đại lý, môi giới, đấu giá **hàng hóa** *Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý đổi ngoại tệ.*
2	Mã ngành 7210 Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật *Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.*	Điều chỉnh tên và mã ngành nghề: Mã ngành **7211** **Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên** *Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.*
3	Mã ngành 1321: Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác *Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.*	Điều chỉnh mã ngành nghề: Mã ngành **1391** Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác *Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.*
4	Mã ngành 4641 Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép *Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.*	Điều chỉnh tên và chi tiết ngành nghề: Bán buôn vải, hàng may **mặc**, giày dép *Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc. Bán buôn vải.* ***Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn hàng may mặc. Bán buôn giày dép.***

Stt	Ngành nghề kinh doanh hiện hành	Ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung
5	Mã ngành 1010 Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. (trừ hoạt động giết mổ)	Điều chỉnh chi tiết ngành nghề: Mã ngành 1010 Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. **Hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm.**
6	Chưa có	Bổ sung mã ngành 7212 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ *Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.*
7	Chưa có	Bổ sung mã ngành 8299 Hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa.
8	Chưa có	Bổ sung mã ngành 7214 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp
9	Chưa có	Bổ sung mã ngành 5229 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ ngày 11/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung
III. Mục tiêu, phạm vi kinh doanh hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Công ty			
1	Mục 2 Khoản 2 Điều 5	Mã ngành 4610 Đại lý, môi giới, đấu giá *Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý đổi ngoại tệ.*	Điều chỉnh tên ngành nghề Đại lý, môi giới, đấu giá **hàng hóa** *Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý đổi ngoại tệ.*
2	Mục 3 Khoản 2 Điều 5	Mã ngành 7210 Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật *Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.*	Điều chỉnh tên và mã ngành nghề: Mã ngành **7211** **Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên** *Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.*
3	Mục 13 Khoản 2 Điều 5	Mã ngành 1321: Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác *Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.*	Điều chỉnh mã ngành nghề: Mã ngành **1391** Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác *Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.*

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung
4	Mục 17 Khoản 2 Điều 5	Mã ngành 4641 Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép *Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.*	Điều chỉnh tên và chi tiết ngành nghề: Bán buôn vải, hàng may **mặc**, giày dép *Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc. Bán buôn vải.* ***Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn hàng may mặc. Bán buôn giày dép.***
5	Mục 19 Khoản 2 Điều 5	Mã ngành 1010 Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. (trừ hoạt động giết mổ)	Điều chỉnh chi tiết ngành nghề: Mã ngành 1010 Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. **Hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm**.
6	Bổ sung Mục 28 Khoản 2 Điều 5	Chưa có	Bổ sung mã ngành **7212** **Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ** ***Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.***
7	Bổ sung Mục 29 Khoản 2 Điều 5	Chưa có	Bổ sung mã ngành **8299** **Hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.** **Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa.**

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung
8	Bổ sung Mục 30 Khoản 2 Điều 5	Chưa có	Bổ sung mã ngành 7214 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp
9	Bổ sung Mục 31 Khoản 2 Điều 5	Chưa có	Bổ sung mã ngành 5229 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
10	Mục 4 Khoản 3 Điều 8	Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ ***kèm theo từng loại cổ phần*** được quy định tại Điều 15 và Điều 16 Điều lệ này.	Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của ***cổ đông phổ thông*** được quy định tại Điều 15 và Điều 16 Điều lệ này.
11	Mục 4 Khoản 5 Điều 12	***Cổ đông nhà nước*** tại Công ty được bán tiếp ***vốn Nhà nước*** sau khi cổ phần hóa theo quy định của pháp luật hiện hành.	***Cổ đông là đại diện phần vốn nhà nước*** tại Công ty được bán tiếp ***cổ phần*** sau khi cổ phần hóa theo quy định của pháp luật hiện hành.
12		Cụm từ **"Đại hội đồng cổ đông"**	**"Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông"**
13	Mục 6 Khoản 8 Điều 21	Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp ***việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc các nội dung biểu quyết không có trong chương trình.***	Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp ***trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.***

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung
14	Mục 6 Khoản 11 Điều 23	Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ở địa điểm chính của đại hội. ***Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.***	Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ở địa điểm chính của đại hội.
15	Mục 6 Điều 27	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này, ***thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc*** có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:....	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
16	Mục 7 điểm c Khoản 4 Điều 28	Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự	Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự.
17	Mục 8 Điểm c Khoản 5 Điều 32	Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự.	Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự.

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung
18	Mục 10 Khoản 2 Điều 38	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các **pháp nhân kinh tế**, các giao dịch hoặc cá nhân khác.	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các **pháp nhân thương mại**, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
19	Mục 12	Tiêu đề "***CÔNG NHÂN VIÊN*** VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ"	***NGƯỜI LAO ĐỘNG*** VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ
20	Mục 19 Khoản 2 Điều 54	Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra ***Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế*** .	Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra ***Trọng tài hoặc Toà án có thẩm quyền.***
21	Mục 19 Khoản 3 Điều 54	Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện ***theo phán quyết của Toà án.***	Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí giải quyết tranh chấp được thực hiện ***theo phán quyết của Trọng tài hoặc Toà án.***

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ ngày 11/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)

Điều khoản	Quy chế hiện hành	Dự thảo nội dung sửa đổi
	Cụm từ **"Đại hội đồng cổ đông"**	**"Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông"**
Khoản 1 Điều 14	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ Công ty, ***thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc*** có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:...	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:...
điểm c Khoản 1 Điều 18	Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi	Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự
điểm c Khoản 1 Điều 24	Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi	Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Số: 01/BBĐHĐCĐ-CTY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2019

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Tên Công ty: Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Thời gian : 08 giờ 00 phút, thứ 5, ngày 11/04/2019

Địa điểm : Trung tâm Hội nghị 272 (Số 272 Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh)

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu

- Người báo cáo: Ông Lê Minh Tuấn - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty Vissan
- Nội dung báo cáo:
  + Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông sở hữu 80.914.300 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản theo danh sách chốt đến 16 giờ 00 ngày 15/03/2019.
  + Hôm nay vào lúc 09 giờ 00 phút, Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội: 160 đại biểu, đại diện cho 78.696.691 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97.26% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
  + Theo Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu

1. Đoàn Chủ tọa thành phần như sau :

1. Ông Nguyễn Phúc Khoa, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
2. Ông Nguyễn Ngọc An, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc – Thành viên
3. Ông Huỳnh Quang Giàu, Thành viên HĐQT – Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ đồng ý là 100%.

2. Ban Thư ký Đại hội, thành phần như sau :

1. Ông Nguyễn Thế Sỹ Quý, Thư ký HĐQT – Trưởng Ban Thư ký Đại hội
2. Ông Nguyễn Ngọc Đăng Khoa – Phó Phòng KHĐT – Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban Thư ký Đại hội với tỷ lệ đồng ý là 100%

3. Ban Kiểm Phiếu

1. Ông Trần Khắc Danh, Trưởng Phòng Tổ chức Nhân sự – Trưởng Ban
2. Bà Đào Vân Hằng, Trưởng Phòng Công nghệ thông tin – Thành viên
3. Ông Tôn Thất Dũng, Đại diện Công ty Anco – Thành viên
4. Ông Nguyễn Văn Bình, Phó Phòng Công nghệ thông tin – Thành viên
5. Và các chuyên viên giúp việc cho Ban kiểm phiếu

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ đồng ý là 100%

III. Giới thiệu Quy chế làm việc Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT và BKS; Chương trình Đại hội

1. Trình bày Quy chế làm việc Đại hội, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT và BKS

Ông Trần Khắc Danh – Trưởng Ban Kiểm phiếu - trình bày Quy chế làm việc Đại hội và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT và BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và xin ý kiến của Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua các Quy chế với tỷ lệ đồng ý là 100%.

2. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Ông Trần Khắc Danh – Trưởng Ban Kiểm phiếu - giới thiệu chương trình Đại hội và xin ý kiến của Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ đồng ý là 100%

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Đại hội nghe trình bày nội dung các Báo cáo và Tờ trình

1. Ông Nguyễn Ngọc An, Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc, trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng kế hoạch năm 2019
2. Ông Nguyễn Phúc Khoa, Chủ tịch HĐQT, trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
3. Ông Phạm Hoàng Sơn, Trưởng Ban Kiểm soát, trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và Tờ trình thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018
4. Ông Huỳnh Quang Giàu, Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019.
5. Ông Huỳnh Quang Giàu, Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách; Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018; Kế hoạch tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019
6. Ông Phạm Hoàng Sơn, Trưởng Ban Kiểm soát, trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019

7. Ông Huỳnh Quang Giàu, Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty; Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
8. Ông Nguyễn Ngọc An, Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc, trình bày Tờ trình xin chủ trương điều chỉnh một số nội dung liên quan dự án Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan
9. Ông Nguyễn Phúc Khoa, Chủ tịch HĐQT, trình bày Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Trong nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ: điều khoản (số TT 14) Mục 6 – Khoản 11 – Điều 23

- Điều lệ hiện hành: "Hằng năm công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất 1 lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản"
- Tuy nhiên, Dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung lại bỏ nội dung này. Đề nghị giải thích rõ hơn. Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông có thay đổi?

Trả lời : nội dung này đã được quy định tại Khoản 1 – Điều 17 của Điều lệ, dẫn đến có sự trùng nhau trong Điều lệ công ty. Vì vậy, công ty thực hiện sửa đổi để phù hợp hơn.

2. Những giải pháp của công ty để bảo vệ thương hiệu Vissan khi khách hàng mua phải sản phẩm bị hư hỏng (thường do nguyên nhân vận chuyển, bảo quản tại nơi bán) hoặc khi có các thương hiệu khác có hình ảnh nhận diện giống Vissan ?

Trả lời :

- Các sản phẩm trong ngành thực phẩm khi lưu thông phân phối đến người tiêu dùng luôn có một tỷ lệ tối thiểu rất nhỏ về hư hỏng, với nhiều lý do như sản xuất, phân phối, cách bảo quản tại điểm bán... Và theo thống kê của công ty, hầu như các sản phẩm bị lỗi là do lỗi lưu thông phân phối trên thị trường. VISSAN từ lâu đã thành lập nhóm hỗ trợ khách hàng để tiếp nhận thông tin, tiếp xúc khách hàng và giải quyết ngay các vấn đề nêu trên. Và hầu như Khách hàng đều hài lòng với sự phản hồi của VISSAN.
- Các sản phẩm công ty VISSAN luôn đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ để đảm bảo tính pháp lý về bản quyền và có đội ngũ thường xuyên khảo sát - chăm sóc thị trường để giúp phát hiện các sản phẩm "nhái" thương hiệu VISSAN.

3. Tại sao chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp lại rất cao, giải pháp tiết giảm chi phí ?

Trả lời : Hiện nay, công ty thường xuyên thực hiện công tác rà soát, kiểm soát chi phí một cách nghiêm ngặt và tỷ lệ này hiện giờ đã tốt hơn rất nhiều so với trước đây.

4. Kế hoạch tăng trưởng thực phẩm chế biến năm 2019 chỉ là 10%, thấp hơn nhiều so với tăng trưởng của năm 2018 là 19%, tại sao kế hoạch 2019 lại thận trọng như vậy?

Trả lời : Kế hoạch tăng trưởng thực phẩm chế biến chỉ 10% năm 2019 là do tình hình thị trường có nhiều biến động. Năm 2017, giá heo xuống thấp dẫn đến người dân bán tháo và không tái đàn heo, vì vậy năm 2018 giá heo lên cao do việc thiếu nguồn heo. Cuối năm

2018 đến nay, tình hình dịch bệnh heo lở mồm long móng cũng như dịch bệnh heo châu Phi, không có vắc xin chữa trị đang bùng phát trên cả nước dẫn đến nguồn heo càng thiếu trầm trọng. Ngoài ra, người tiêu dùng có tâm lý ngại sử dụng thịt heo khi dịch bệnh phát triển. Công ty VISSAN hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến nguồn heo là chủ yếu, kể cả thực phẩm tươi sống, cũng như thực phẩm chế biến nên công ty thận trọng trong việc xây dựng kế hoạch năm 2019, phù hợp với tình hình biến động của thị trường hiện nay.

5. Hiện nay nguồn nguyên liệu heo hơi từ trang trại của công ty VISSAN đóng góp bao nhiêu % tổng lượng thịt heo VISSAN đang sử dụng?

Trả lời : Hiện nay, nguồn nguyên liệu heo hơi từ trang trại của công ty VISSAN đóng góp 8% tổng lượng thịt heo VISSAN đang sử dụng, lượng còn lại công ty liên kết với các trang trại lớn, đạt tiêu chuẩn. Đồng thời, công ty đang xây dựng phương án đến năm 2025 sẽ đảm bảo nguồn nguyên liệu đạt 20-30% sản lượng thịt heo VISSAN sử dụng.

Các câu hỏi còn lại sẽ được HĐQT cung cấp thông qua thư điện tử hoặc bưu điện.Các câu hỏi còn lại sẽ được HĐQT cung cấp thông qua thư điện tử hoặc bưu điện.

PHẦN IV: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các nội dung chính như sau:

1. Kết quả hoạt động năm 2018:

- Tổng doanh thu: 4.466.561.982.998 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 175.005.306.163 đồng

2. Kế hoạch hoạt động năm 2019:

- Tổng doanh thu: 4.850.000.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 200.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- *Lợi nhuận từ hoạt động SXKD: 180.000.000.000 đồng*
- *Hoàn nhập Quỹ KHCN: 20.000.000.000 đồng*

Đối với khoản lợi nhuận do hoàn nhập Quỹ KHCN sẽ được loại trừ khi đánh giá kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và xây dựng kế hoạch, thực hiện Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao cho người lao động và người quản lý Công ty năm 2019.

- Sản lượng:
  - Thịt heo các loại: 26.542 tấn, tăng 10% so với năm 2018
  - Thịt bò: 1.550 tấn, tăng 05% so với năm 2018
  - Thực phẩm Chế biến: 24.930 tấn, tăng 10% so với năm 2018

❖ Phần biểu quyết:

- Tán thành: 78.622.028 cổ phần, chiếm 99,91 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 1.700 cổ phần, chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

❖ Phần biểu quyết:

- Tán thành: 78.616.328 cổ phần, chiếm 99.9% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 7.400 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

❖ Phần biểu quyết:

- Tán thành: 78.622.028 cổ phần, chiếm 99.91 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 1.700 cổ phần, chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán.

❖ Phần biểu quyết:

- Tán thành: 78.616.328 cổ phần, chiếm 99,9% % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 7.400 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018, phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2019 và tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019, cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2018: (ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
(1)	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	**138.016.558.032**
(2)	Trích lập các Quỹ năm 2018, trong đó:	**79.329.108.353**
(2a)	Quỹ đầu tư phát triển (15%)	20.702.483.705

(2b)	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2018 của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch)	58.455.364.198
(2c)	Quỹ thưởng người quản lý Công ty (0,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2018 của người quản lý)	171.260.450
(3)	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2018 (3) = (1) - (2)	**58.687.449.679**
(4)	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	**12.368.576.841**
(5)	Cổ tức năm 2018 (5%/Vốn điều lệ)	40.457.150.000
(6)	Lợi nhuận còn lại sau phân phối (6) = (3) + (4) – (5)	**30.598.876.520**

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các vấn đề thực hiện các thủ tục chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo đúng quy định pháp luật.

2. Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2019:

- Quỹ đầu tư phát triển: trích tối thiểu 15% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:
  - Trích tối đa 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người lao động trong trường hợp Công ty hoàn thành đồng thời 02 chỉ tiêu kế hoạch: doanh thu và lợi nhuận.
  - Trích tối đa 1,0 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người lao động trong trường hợp Công ty hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận hoặc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu nhưng chỉ tiêu lợi nhuận phải đạt không thấp hơn 90% kế hoạch được giao.
  - Các trường hợp khác được trích tối đa 0,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người lao động.
- Quỹ thưởng của người quản lý:
  - Trích tối đa 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người quản lý công ty trong trường hợp Công ty hoàn thành đồng thời 02 chỉ tiêu kế hoạch: doanh thu và lợi nhuận.
  - Trích tối đa 1,0 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người quản lý công ty trong trường hợp Công ty hoàn thành 01 chỉ tiêu kế hoạch: lợi nhuận.
  - Trích tối đa 0,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người quản lý công ty trong trường hợp Công ty không hoàn thành 02 chỉ tiêu kế hoạch: doanh thu và lợi nhuận.
- Cổ tức: 5%/năm/mệnh giá.

3. Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019: 10% lợi nhuận sau thuế.

❖ Phần biểu quyết:

- Tán thành: 78.616.528 cổ phần, chiếm 99,9 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 7.200 cổ phần, chiếm 0,01 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

6. Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2018; thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch năm 2019, cụ thể như sau:

6.1 Quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2018:

Đvt: đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
1	Trưởng Ban Kiểm soát	660.000.000	645.282.000
TỔNG CỘNG		**660.000.000**	**645.282.000**

6.2 Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018:

Đvt: đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
1	Hội đồng quản trị	636.000.000	551.422.800
2	Thành viên Ban Kiểm soát (không chuyên trách)	168.000.000	164.253.600
TỔNG CỘNG		**804.000.000**	**715.676.400**

▪ Đối với khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý đúng theo quy định.

▪ Đối với khoản thù lao của Thư ký HĐQT sẽ được Công ty quyết toán vào quỹ lương của người lao động đúng theo quy định.

6.3 Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019:

** Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2019*

- Mức lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 55.000.000 đồng/tháng.

- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2019 của Trưởng ban kiểm soát:

55.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 660.000.000 đồng

** Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019*

- Hội đồng quản trị: 564.000.000 đồng.

- Ban Kiểm soát (Thành viên không chuyên trách): 168.000.000 đồng

❖ Phần biểu quyết:

- Tán thành: 78.615.328 cổ phần, chiếm 99,9 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 8.400 cổ phần, chiếm 0,01 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Thông qua danh sách 04 Công ty Kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản gồm:

- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH KPMG
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn 01 trong 04 đơn vị kiểm toán theo danh sách trên để thực hiện kiểm soát và soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

❖ Phần biểu quyết:

- Tán thành: 78.619.128 cổ phần, chiếm 99,9% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 4.600 cổ phần, chiếm 0,01 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề Công ty.

Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

❖ Phần biểu quyết:

- Tán thành: 78.613.928 cổ phần, chiếm 99.89% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 9.800 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

9. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

❖ Phần biểu quyết:

- Tán thành: 78.618.428 cổ phần, chiếm 99,9 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 5.300 cổ phần, chiếm 0,01 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

10. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

❖ Phần biểu quyết:

- Tán thành: 78.611.028 cổ phần, chiếm 99.89 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 12.700 cổ phần, chiếm 0,02% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

11. Thông qua điều chỉnh một số nội dung liên quan dự án Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan

Thống nhất thông qua điều chỉnh một số nội dung liên quan dự án Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan

1. Điều chỉnh phân kỳ thực hiện đầu tư dự án thành 02 công trình:

- Công trình 1: Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An, tổng mức đầu tư: 1.307,5 tỷ đồng.

- Công trình 2: Văn phòng điều hành kinh doanh của Vissan và các kho trung chuyển tại khu công nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng mức đầu tư: 279,7 tỷ đồng.

2. Điều chỉnh thời gian hoàn thành dự án di dời Nhà máy:

- Năm 2019:
  - ✓ Hoàn thành thi công xây dựng hạng mục tường rào bao quanh khu đất và cổng tạm.
  - ✓ Hoàn thành việc lựa chọn và ký kết hợp đồng với nhà thầu Tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán, cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/giờ.
  - ✓ Hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An.

- Năm 2020: Triển khai thi công đồng loạt các hạng mục công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An; Cuối quý 4/2020 sẽ hoàn thành việc lắp đặt và vận hành chạy thử dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/giờ.

- Năm 2021: Hoàn thành toàn bộ các hạng mục của công trình, hoàn thành các thủ tục kiểm toán và quyết toán dự án công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An theo quy định hiện hành.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Hội đồng quản trị thuê đơn vị tư vấn thiết kế bản vẽ thi công tổ chức rà soát, điều chỉnh lại thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công của Dự án di dời nhà máy Vissan, để có cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự toán chi phí, tổng mức đầu tư và hiệu quả của dự án di dời nhà máy Vissan trong phiên họp tiếp theo.

❖ Phần biểu quyết:

- Tán thành: 78.619.128 cổ phần, chiếm 99,9 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 4.600 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

12. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty:

- Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trần Ngọc Đăng;
- Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Phạm Hoàng Sơn và Ông Lê Quang Liêm.

❖ Phần biểu quyết:

- Tán thành: 78.622.028 cổ phần, chiếm 99,91 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 1.700 cổ phần, chiếm 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN V: CỔ ĐÔNG BẦU CỬ

1. Thông qua Danh sách ứng cử thành viên HĐQT, BKS

➢ Danh sách ứng cử viên vào HĐQT do cổ đông đề cử:

1. Ông Phạm Công Tuấn Hạ

➢ Danh sách ứng cử viên vào BKS do cổ đông đề cử:

1. Ông Tô Quốc Thái
2. Ông Trương Việt Tiến

Đại hội tiến hành bầu thành viên HĐQT và BKS theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT và BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và hướng dẫn của Ban kiểm phiếu Đại hội.

2. Kết quả Bầu cử thành viên HĐQT, BKS

Theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT và BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, Các cá nhân có tên sau đã trúng cử vào thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ I (2016-2020)

A. Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2016 – 2020)

1. Ông Phạm Công Tuấn Hạ

Số phiếu tán thành: 112 , đại diện cho: 78.616.628 phiếu bầu, chiếm: 99,9 %

➢ **Danh sách trúng cử thành viên vào HĐQT**

1. Ông Phạm Công Tuấn Hạ

B. Bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ I (2016 – 2020)

1. Ông Tô Quốc Thái

Số phiếu tán thành: 99 , đại diện cho: 58.405.802 phiếu bầu, chiếm: 74.22 %

2. Ông Trương Việt Tiến

Số phiếu tán thành: 108, đại diện cho: 98.813.554 phiếu bầu, chiếm: 125,56 %

➢ **Danh sách trúng cử thành viên BKS**

1. Ông Tô Quốc Thái

2. Ông Trương Việt Tiến

C. Kết quả bầu nhân sự giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty:

1. Ông **Trương Việt Tiến** – Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ I (2016 – 2020)

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Ông Nguyễn Thế Sỹ Quý – Trưởng Ban Thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập với 100% số phiếu tán thành.

2. Phát biểu bế mạc Đại hội

Vào lúc 12 giờ 00 cùng ngày, Ông Nguyễn Phúc Khoa – Chủ tọa đoàn đã tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Biên bản này được lập thành 05 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI **TRƯỞNG BAN**	**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** **CHỦ TỌA e CHỦ TỊCH HĐQT**
Nguyễn Thế Sỹ Quý	**Nguyễn Phúc Khoa**

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS;
- UBCKNN, HNX;
- Công bố trên website Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.